



CHROMagar™ Salmonella

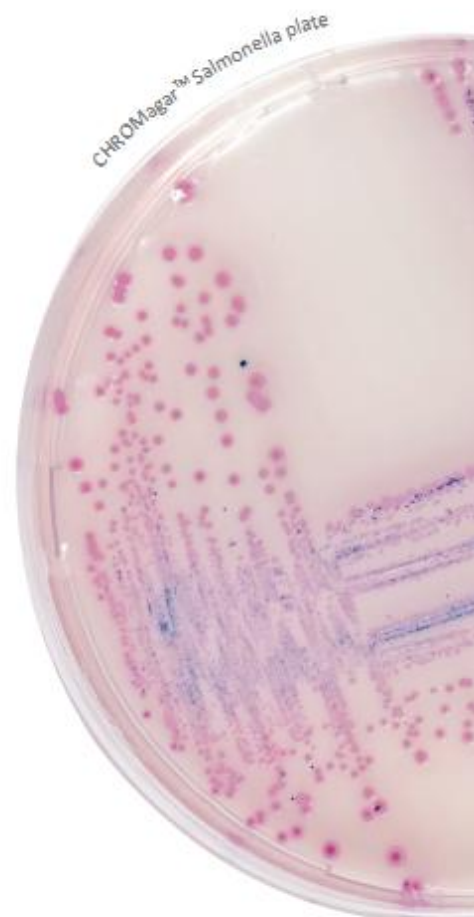
Hướng Dẫn Sử Dụng

NT-EXT-004

Version 6

CHROMagar

The Chromogenic Media Pioneer



CHROMagar™ Salmonella

CHỨC NĂNG MÔI TRƯỜNG

Môi trường sinh màu phát hiện và biệt hóa các loài vi sinh vật thuộc Salmonella như S.Typhi, S.paratyphi trong mẫu bệnh phẩm.

THÀNH PHẦN

Sản phẩm	=	Cơ bản
Tổng g/L		34.9 g/L
Thành phần g/L		Agar 15.0 Peptone and yeast extract 7.0 Chromogenic mix 12.9
Dạng		Bột khô
BẢO QUẢN		15-30°C
pH		7.6 +/- 0.2

CHUẨN BỊ

Bước 1

- Hòa tan chậm 34.9 g bột khô trong 1L nước cất.
- Khuấy đều cho đến khi agar nở ra.
- Gia nhiệt và đun sôi 100°C .
KHÔNG ĐUN QUÁ 100°C. KHÔNG HẤP TIỆT TRÙNG ở 121°C.

Cảnh báo 1: Nếu sử dụng autoclave thì không hiệu chỉnh áp suất.

Khuyến nghị 1: hỗn hợp cũng có thể được đun sôi trong lò vi sóng, sau khi đun sôi ban đầu, mang ra khỏi lò, khuấy nhẹ, sau đó mang trở lại lò lặp lại bước gia nhiệt trong thời gian ngắn cho đến khi các hạt thạch tan hoàn toàn (có bong bóng lớn thay thế bọt nhỏ).

Khuyến nghị 2: Trong trường hợp mẫu sản phẩm có chứa một lượng lớn Pseudomonas hoặc Aeromonas thì có thể thêm vào 5 mg/L Cefsulodin.

Bước 2

- Làm nguội đến 45-50°C.
- Xoáy hoặc khuấy nhẹ nhàng.
- Đổ vào đĩa petri vô trùng.
- Để môi trường khô và đông đặc lại.

Bảo quản

- Lưu trữ ở nơi tối.
- Môi trường đã pha chế có thể giữ được một ngày ở nhiệt độ phòng.
- Các đĩa có thể được lưu giữ đến 2 tuần trong tủ lạnh (2/8°C) nếu được chuẩn bị đúng cách và được bảo vệ khỏi ánh sáng và sự mất nước.

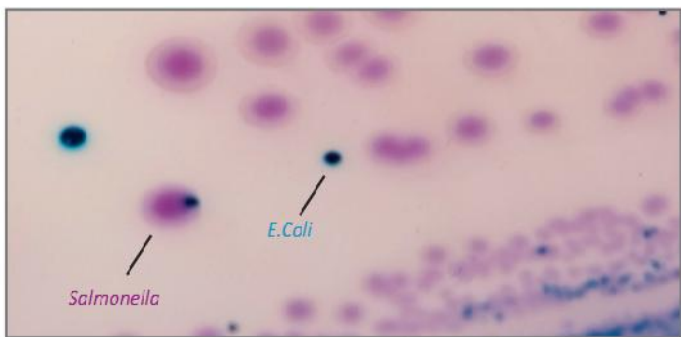
CÂY MẪU

Nếu đĩa agar đã được giữ lạnh, cho phép làm ấm đến nhiệt độ phòng trước khi cấy mẫu. Cấy mẫu vào đĩa và ủ hiếu khí ở 37°C trong 18-24 giờ.

GIẢI THÍCH

Vi sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>Salmonella: S.Typhi</i>	→ Tím hoa cà
<i>E.coli, coliforms etc.</i>	→ Xanh
<i>Proteus, etc.</i>	→ Không màu
Vi khuẩn Gram (+)	→Ức chế
<i>Pseudomonas, Aeromonas</i>	→Hầu hết bị ức chế

Kiểu khuẩn lạc đặc trưng



HIỆU XUẤT VÀ GIỚI HẠN

- Nhạy 100% và đặc hiệu 89% với *Salmonella* (Gaillot et al.1999).
- Một vài *Pseudomonas* có thể xuất hiện khuẩn lạc tím hoa cà tương tự và có thể loại bỏ bằng test oxydase.
- Nhiều *Salmonella typhi* có thể được phát hiện sau 24-48h ủ bằng sự thay đổi kích thước khuẩn lạc hoa cà.
- Khẳng định cuối cùng phải được khẳng định bằng sinh hóa và huyết thanh.

Mẫu

Mẫu máu, phân của người mắc thương hàn.
Mẫu phân người nhiễm trùng đường tiêu hóa

Có thể tăng sinh
Cấy ria hoặc cấy trang trực tiếp

CẢNH BÁO

- Không sử dụng các đĩa môi trường có biểu hiện bị nhiễm hoặc bất kì dấu hiệu hư hỏng nào.
- Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng hay bị nhiễm.
- Do được sử dụng trong chuẩn đoán *invitro* nên ưu tiên sử dụng bởi các kĩ thuật viên được đào tạo thực tiễn xét nghiệm tốt.
- Bất kì sự thay đổi nào trong quy trình cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả.
- Bất kì sự thay đổi nhiệt độ bảo quản nào cũng ảnh hưởng đến tính năng sản phẩm.
- Bảo quản không thích hợp có thể làm giảm tuổi thọ sản phẩm.
- Đậy nắp sau khi sử dụng và bảo quản nơi độ ẩm thấp, tránh ánh sáng và hơi ẩm.
- Để phát hiện vi sinh vật tốt: lấy và vận chuyển mẫu cần được thực hiện tốt và thích hợp với các mẫu đặc biệt theo thực tiễn phòng xét nghiệm.

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Vui lòng thực hiện kiểm soát chất lượng theo hướng dẫn sử dụng và tiêu chuẩn, quy định QC địa phương.

Chuẩn bị tốt môi trường để dùng kiểm tra, phân lập các chủng ATCC bên dưới:

Vật sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>S. enteritidis</i> ATCC® 13076	→ Tím hoa cà
<i>S. typhimurium</i> ATCC® 13311	→ Tím hoa cà
<i>E. coli</i> ATCC® 25922	→ Xanh ánh kim, nhỏ
<i>C. freundii</i> ATCC® 8090	→ Xanh ánh kim
<i>C. albicans</i> ATCC® 60193	→ Bị ức chế
<i>S. aureus</i> ATCC® 25923	→ Bị ức chế

XỬ LÝ CHẤT THẢI

Sau khi nhận dạng tất cả các đĩa, nên tiêu hủy bằng nồi hấp ở 121°C trong ít nhất 20 phút.

THAM KHẢO

Vui lòng tham khảo trang các báo cáo khoa học trên website của chúng tôi để chi tiết hơn về sản phẩm này. Web link: <http://www.chromagar.com/publication.php>

IFU/LABEL INDEX



Khối lượng bột/ X L môi trường



Hạn sử dụng



Nhiệt độ bảo quản



Bảo quản nơi khô ráo

Đóng gói	50 đĩa của 20ml	Mã số đặt hàng	Trọng lượng: 34.9g	Tài thông tin từ www.CHROMagar.com
1000 ml	250 đĩa của 20ml	SA130	Trọng lượng: 34.9g	<ul style="list-style-type: none">• Giấy chứng nhận phân tích (CoA) → mỗi lô.• Bảng dữ liệu an toàn nguyên liệu (MSDS).
5000 ml	1250 đĩa của 20ml	SA132	Trọng lượng: 174.5g	
25L		SA133-25	Trọng lượng: 872.5g	

Thương hiệu CHROMagar™ và Rambach™ được sáng lập bởi Tiến sĩ A. Rambach.

ATCC* là thương hiệu được đăng kí của American Type Culture Collection.

NT-EXT-018 V5 / SPA 25-Nov-13